

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 07-5-2020
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Văn

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 423/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: **11/2020/QĐXX-ST** ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chiêu Thị P, sinh năm: 1999, địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 1, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; (Có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn Q, sinh năm: 1993, địa chỉ hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã Minh T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ tạm trú: Tổ 3, ấp 02, xã Thành T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 30 tháng 12 năm 2019, quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chiêu Thị P trình bày:

Chị Chiêu Thị P và anh Võ Văn Q sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Tổ 3, ấp 02, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được bảy tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q thường cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm lo lắng cho vợ con. Khi chị P gần sinh con thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị P về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã hơn một năm, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay chị P xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với anh Võ Văn Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh Q có 01 con chung tên Võ Thị Thảo V, sinh ngày: 29/10/2018. Từ khi sinh con đến nay, con chung sống với chị P và gia đình bên ngoại. Nay ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải Q.

Về nợ chung: Không có nên chị P không yêu cầu giải Q.

Bị đơn anh Võ Văn Q trong quá trình giải Q vụ án có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: Anh Q đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc, anh Q có đơn xin giải Q vụ án vắng mặt và cam đoan không khiếu nại, thắc mắc về sau.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Chiêu Thị P có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Võ Văn Q vắng mặt có đơn xin giải Q vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải Q vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị Q về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị P được ly hôn với anh Võ Văn Q, giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Chiêu Thị P khởi kiện đối với bị đơn anh Võ Văn Q có nơi tạm trú tại: Tổ 03, ấp 2, xã Thành

Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chiêu Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Chiêu Thị P và anh Võ Văn Q chung sống với nhau từ ngày 16/4/2018 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thì chị P và anh Q phát sinh mâu thuẫn không hoà giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị P xác định do anh Q cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm vợ con nên vợ chồng mâu thuẫn, chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng tự ly thân hơn một năm nay. Anh Q cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phương nhưng anh Q xin được giải Q vụ án vắng mặt. Theo xác minh tại ban ấp 02, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì vợ chồng chị P, anh Q chỉ tạm trú chứ không đăng ký hộ khẩu tại địa phương đồng thời không có đơn ly hôn gửi Ban ấp nên Ban ấp không biết nguyên nhân họ mâu thuẫn là gì. Chị P hiện không còn sinh sống tại địa phương mà đã về nhà cha mẹ ruột tại khu phố 1, thị trấn Chơn Thành sinh sống. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải cho vợ chồng chị P đoàn tụ nhưng chị P cương Q xin ly hôn. Trong quá trình giải Q vụ án, anh Q cũng có văn bản đồng ý ly hôn với chị P nhưng do anh Q xin giải Q vụ án vắng mặt nên Tòa án phải mở phiên tòa xem xét yêu cầu khởi kiện của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Chiêu Thị P, cho chị P được ly hôn với anh Võ Văn Q.

[2.2].Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh Q có một con chung tên Võ Thị Thảo V, sinh ngày: 29/10/2018, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trong quá trình giải Q vụ án, anh Q cũng đồng ý giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị Phương vẫn giữ nguyên yêu cầu nuôi con chung vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay một mình chị P nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Võ Thị Thảo V, sinh ngày: 29/10/2018 tính đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần căn cứ khoản 3, điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn chị Chiêu Thị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải Q.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải Q chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

[2.4].Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Chiêu Thị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào 27 Nghị Q 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chiêu Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chiêu Thị P được ly hôn với anh Võ Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Thị Thảo V, sinh ngày: 29/10/2018 cho chị Chiêu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Chiêu Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003978 ngày 30/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT Chơn Thành,
- huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân